Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP BỔ TRỢ TIẾNG VIỆT

ĐỘNG TỪ

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. Ví dụ: chơi, múa, buồn, vui,...

- Phân loại:

Động từ gồm: động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái.

Động từ chỉ hoạt động	Động từ chỉ trạng thái
- **Động từ chỉ hoạt động** là những từ chỉ **hành động, cử chỉ**,... của sự vật. - Động từ chỉ hoạt động trả lời cho câu hỏi "Làm gì?". *Ví dụ: đi, đọc, giúp đỡ,...*	- Động từ chỉ trạng thái là những từ chỉ ***cảm xúc, sự tồn tại*** của sự vật trong không gian, thời gian nhất định. - Động từ chỉ trạng thái trả lời cho câu hỏi "Thế nào?". *Ví dụ: vui, buồn, thao thức, bồn chồn, lo lắng,...*

<u>Bài 1</u>: Tìm 3 động từ:

a. chỉ hoạt động của con người: .....

b. chỉ tâm trạng, cảm xúc của con người: .....

<u>Bài 2</u>: Tìm các động từ trong các câu sau:

a. Tôi để cuốn sách ở trên bàn.

Các động từ là: .....

b. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học.

Các động từ là: .....

c. Bà trải chiếu, xếp lại gối cho Thanh nằm nghỉ.

Các động từ là: .....

<u>Bài 3:</u> Xếp các động từ sau vào hai nhóm:

yêu thương, nói năng, thì thầm, băn khoăn, trò chuyện, hồi hộp, phấn khởi

- Động từ chỉ hoạt động:

.....

- Động từ chỉ trạng thái:

.....

<u>Bài 4:</u> Tìm các từ không cùng nhóm trong dãy từ sau:

LIVEWORKSHEETS

a. anh em, cô dì, chú bác, giúp đỡ, xóm thôn, cánh đồng.

Câu trả lời: .....

b. yêu, nhớ, quên, giận, theo.

Câu trả lời: .....

c. uống, cắt, sen, tham gia, bước

Câu trả lời: .....

LIVEWORKSHEETS